

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2025
“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Phương, bà Huỳnh Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B, N, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Tuệ K, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ A, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số D, N, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Ông P, bà K đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn P trình bày:

Ông P và bà K sống chung từ ngày 02/10/2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn bà K. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Ông P khai không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Tuệ K khai: Bà và ông P tự tìm hiểu, quen biết năm 2018, đến năm 2019 thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chung sống, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống chung không còn hòa hợp nên tôi cũng đồng ý ly hôn. Hiện nay bà P và ông K đã không còn sống chung. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn P và bà Trần Tuệ K chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, chủ tọa công bố bản tự khai của nguyên đơn, biên bản ghi lời khai của bị đơn và biên bản xác minh tình trạng đăng ký kết hôn của đương sự.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có cơ sở xác định, Ông P và bà K yêu thương, chung sống với nhau từ năm 2019, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014 không công nhận ông P và bà K là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Không công nhận ông P và bà K là vợ chồng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà K. Bà K có nơi cư trú trên địa bàn thành phố C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn như theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi các đương sự đăng ký hộ khẩu thường trú về việc đăng ký kết hôn. Kết quả giấy xác minh của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang có nội dung: Ông Huỳnh Văn P và bà Trần Tuệ K không có đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng*”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”.

Căn cứ vào kết quả xác minh nêu trên có đủ cơ sở xác định, Ông Huỳnh Văn P và bà Trần Tuệ K sống chung với nhau từ năm 2019, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét, không công nhận ông Huỳnh Văn P và bà Trần Tuệ K là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông P đã nộp; bà K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn P và bà Trần Tuệ K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004111 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; ông P đã nộp đủ án phí.

Bà Trần Tuệ K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

[5] Thời hạn kháng cáo của ông Huỳnh Văn P và bà Trần Tuệ K là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức